TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;

- Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLHS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hấu Vĩnh N (tên gọi khác Hứa Ngọc N1), sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hấu Văn B và bà Võ Thị L; có chồng tên Phạm Hùng C, sinh năm 1977 (đã ly hôn), con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 79/2013/HS-ST ngày 27-9-2013 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 14-01-2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Diệu X, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Anh Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28-12-2018, Hấu Vĩnh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CUPFA, biển số 70F4-1123, màu xanh đến nhà bà Phạm Thị Diệu X, sinh năm 1968, ngụ ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để lấy thuốc cho mẹ ruột là bà Võ Thị L, sinh năm 1960, ngụ ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc ngồi nói chuyện, N để ý thấy bà X để tiền trong 01 bóp da màu hồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Lợi dụng lúc bà X đi ra sau nhà, N đã lén lút lấy trộm của bà X 01 bóp da màu hồng, bên trong có số tiền 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng) tiền Việt Nam, 01 cây viết bi hiệu Thiên Long, 01 cây viết bi màu đen trên thân có chữ "CON THƯƠNG MẸ" và "PHẠM THỊ DIỆU X", 01 phiếu bảo dưỡng định kỳ xe ô tô của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota An Sương rồi bỏ trốn. Cùng ngày, bà X làm đơn tố cáo N đến cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi trộm được tài sản của bà X, N đã lấy hết tiền rồi vứt bỏ bóp da tại khu vực Ấp 2, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Đối với số tiền 188.000.000 đồng, trong quá trình bỏ trốn và đến ngày ra trình diện, N thừa nhận đã sử dụng và đưa cho bạn trai là anh Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1986, ngụ ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh 5.000.000 đồng để đóng học phí cho con tên Phạm Thị Bảo N2; đưa cho ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1958, ngụ ấp T, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh 5.000.000 đồng để chuộc xe của ông C1 trước đây N đã mượn đem đi cầm cố; trả tiền nợ cho chị Nguyễn Thị Ngọc X1, sinh năm 1973, ngụ ấp P2, xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh 3.000.000 đồng; mua 18,106 chỉ vàng (gồm 02 chỉ vàng 9999 và 16,106 chỉ vàng 18k) với tổng số tiền là 48.409.100 đồng tại tiệm vàng "Minh Tân" do anh Nguyễn Minh P3, sinh năm 1975, ngụ khu phố 3, thị trấn D, huyện D1, tỉnh Bình Dương làm chủ, số vàng này N đem bán lại cho tiệm vàng "Minh Tân" với số tiền 42.000.000 đồng (chênh lệch 6.409.100 đồng); mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen xám, biển số 93P2-340.32 với số tiền 11.000.000 đồng tại cửa hàng mua bán xe "Nguyễn Quang" do anh Phan Văn S, sinh năm 1992, ngụ ấp P4, xã A, huyện G, tỉnh Bình Dương làm

chủ, chiếc xe này N đã bán lại cho cửa hàng mua bán xe "Nguyễn Quang II" do anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, ngụ ấp 3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Phước làm chủ với số tiền là 8.500.000 đồng (chênh lệch 2.500.000 đồng); mua 01 xe mô tô Sirius, màu đỏ đen biển số 70D1-085.59 với số tiền 14.000.000 đồng tại cửa hàng xe cũ "Kim Thu" do bà Đặng Lệ T, sinh năm 1962, ngụ ấp H, xã H1, huyện H3, tỉnh Tây Ninh làm chủ; đánh bạc tại Casino Vương quốc Campuchia hết 41.000.000 đồng; sử dụng tiền để mua vé xe, đi xe ôm, gửi giữ mô tô, gửi chuyển xe mô tô, mua sắm quần áo và ăn uống với tổng số tiền là 9.510.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05-01-2019, N điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 70D1-085.59 đi đến chòi nuôi vịt của ông Nguyễn Văn C1 đưa cho ông C1 số tiền 60.500.000 đồng và để chiếc xe mô tô Sirius nêu trên lại khu vực chòi nuôi vịt của ông C1 rồi đi bộ về. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, N đến cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu trình diện và giao nộp số tiền 41.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê kèm theo.

Kê biên tài sản: Hấu Vĩnh N đứng tên sở hữu diện tích đất 188m^2 thuộc tờ bản đồ số 56, thửa số 531 tọa lạc tại xã Đ, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Huyện Dương Minh Châu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu không tiến hành kê biên.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Diệu X đã nhận lại số tiền 107.000.000 đồng; đồng ý nhận 01 xe mô tô biển số 70D1-085.59 (do N dùng tiền trộm của bà X để mua) trị giá theo thỏa thuận là 14.000.000 đồng; bà X yêu cầu N bồi thường số tiền còn lại là 67.000.000 đồng, N chưa bồi thường.

Đối với anh Huỳnh Thanh L1, ông Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị Ngọc X2, anh Nguyễn Minh P3, anh Phan Văn S và bà Đặng Lệ T1 là những người người đã nhận tiền; mua, bán vàng; mua, bán xe với Hấu Vĩnh N nhưng không biết số tiền N sử dụng để giao dịch là do N phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-DMC ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Hấu Vĩnh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hấu Vĩnh N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hấu Vĩnh N

phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà X số tiền còn lại là 67.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu CUPFA, biển số 70F4-1123 nhưng cần giao cơ quan thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 28-12-2018, tại nhà bà Phạm Thị Diệu X ngụ ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Hấu Vĩnh N đã lén lút chiếm đoạt 01 bóp da màu hồng bên trong có số tiền 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng) của bà X rồi bỏ trốn. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định hành vi của Hấu Vĩnh N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt 04 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó là bài học, nay lại vì tham lam, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo N là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục hậu quả khi giao nộp lại 01 phần số tiền chiếm đoạt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Diệu X đã nhận lại số tiền 107.000.000 đồng; đồng ý nhận 01 xe mô tô biển số 70D1-085.59 (do N dùng tiền trộm của bà X để mua) trị giá theo thỏa thuận là 14.000.000 đồng; tổng số tiền bà X đã nhận lại là 121.000.000 đồng, bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường cho bà X số tiền 67.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xe mô tô nhãn hiệu CUPFA, biển số 70F4-1123 là tài sản của bị cáo, không là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo N còn phải thực hiện nghĩa vụ với bị hại nên cần giao cho cơ quan thi hành án quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Lưu hồ sơ vụ án các giấy tờ, tài liệu có liên quan để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu đã thu giữ và giao trả cho bà X cụ thể: Tiền Việt Nam 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng); 01 cái bóp màu hồng, dài 23cm, rộng 13cm, có dây kéo, có tay cầm dài 15cm, có vết trầy ở hai bên đáy, bên trong bóp có chứa 01 viết bi hiệu Thiên Long, 01 cây viết bi màu đen trên thân có chữ "CON THƯƠNG MẸ" và "PHẠM THỊ DIỆU X", 01 phiếu nhắc nhở bảo dưỡng định kỳ xe ô tô của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota An Sương; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 70D-085.59, màu đỏ-đen, số máy 5C64702552, số khung S5C640Y702549; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025851, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70D-085.59.

[8] Đối với anh Huỳnh Thanh L1, ông Nguyễn Văn C1, chị Nguyễn Thị Ngọc X2, anh Nguyễn Minh P3, anh Phan Văn S và bà Đặng Lệ T1 là những người người đã nhận tiền; mua, bán vàng; mua, bán xe với Hấu Vĩnh N nhưng không biết số tiền N sử dụng để giao dịch là do N phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hấu Vĩnh N (tên gọi khác Hứa Ngọc N1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hấu Vĩnh N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-01-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Bà Phạm Thị Diệu X đã nhận lại số tiền 107.000.000 đồng; đồng ý nhận 01 xe mô tô biển số 70D1-085.59 (do N dùng tiền trộm của bà X để mua) trị giá theo thỏa thuận là 14.000.000 đồng; tổng số tiền bà X đã nhận lại là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu đồng), bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường cho bà X số tiền 67.000.000 đồng (sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Hấu Vĩnh N: 01 xe mô tô nhãn hiệu CUPFA, biển số 70F4-1123, màu xanh, số máy VLFPD1P52FMH35A2C4674, số khung RPQWCH8P05A0C4674 nhưng giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 giấy bán xe của cửa hàng mua bán xe Nguyễn Quang với nội dung ông Phan Văn S có bán cho Hứa Ngọc N1 01 xe mô tô Honda wave màu đen xám, biển số 93P2-340.32 với giá là 11.000.000 đồng; 01 giấy mua bán vàng của DNTN Minh Tân với nội dung bán 18,106 chỉ vàng với tổng số tiền 48.409.100 đồng.

4/ Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 3.350.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- BP Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh